

Số: 17 /NQ-ĐHTCM-HĐT

NGHỊ QUYẾT

Về thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 đã nhận định: “*Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia*”. Tại các cơ sở giáo dục (CSGD), hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động KHCN còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những tri thức mới, sản phẩm mới, cải tiến quy trình công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm phục vụ cho phát triển đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động KHCN và xác định đây là một trong những nhiệm vụ then chốt để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời nâng cao uy tín, thương hiệu của Trường trong và ngoài nước, trong những năm qua Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành nhiều chính sách để thúc đẩy hoạt động KHCN. Đến nay, hoạt động KHCN của Nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều đề tài cấp Bộ, Tỉnh được thực hiện và chuyển giao kết quả nghiên cứu. Nhiều bài báo đã được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín. Các diễn đàn trao đổi học thuật được Trường chú trọng tổ chức ngày càng nhiều thông qua các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Tạp chí khoa học của Trường được đầu tư và nâng cấp để trở thành diễn đàn trao đổi học thuật quan trọng của Trường thông qua đăng tải kết quả nghiên cứu chuyên sâu của đội ngũ giảng viên. Số lượng và chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở ngày càng tăng. Bước đầu đã hình thành các nhóm nghiên cứu tại Trường theo các lĩnh vực về Tài chính, Marketing, Ngân hàng, Quản trị kinh doanh... Hoạt động NCKH của sinh viên tại Trường ngày càng phổ biến và chất lượng hơn thể hiện qua các giải thưởng mà sinh viên đạt được cấp quốc gia, cấp Bộ, cấp thành phố (Eureka). Phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) và hệ thống giáo trình phục vụ đào tạo là một hoạt động KHCN quan trọng của Trường. Từ năm 2012 trở về trước, toàn Trường chỉ có một loại CTĐT chuẩn (chương trình đại trà), các năm gần đây Trường đã phát triển được nhiều CTĐT chất lượng cao, CTĐT quốc tế, chương trình liên kết quốc tế. Gắn liền phát triển các CTĐT là hệ thống giáo trình của Trường ngày càng hoàn thiện.

Bên cạnh các kết quả đạt được trên đây thì hoạt động KHCN tại Trường còn có những hạn chế như: Tỷ lệ giảng viên tham gia NCKH có tăng nhưng việc thực hiện đề tài NCKH các cấp mới chỉ tập trung vào một số giảng viên mà chưa lan tỏa toàn trường; số lượng bài báo công bố quốc tế của đội ngũ giảng viên gia tăng nhưng vẫn còn nhiều bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế có chất lượng bị cảnh báo; hoạt động nghiên cứu của giảng viên cũng chỉ dừng lại ở hai bước là nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy mà chưa đưa kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tế hay chuyển giao cho các doanh nghiệp, các tổ chức có nhu cầu để gia tăng nguồn thu; chưa phát triển được các nhóm nghiên cứu mạnh, mạng lưới nhóm tư vấn và chuyển giao tri thức; hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại Trường chưa được chú trọng; mặc dù được thành lập và cấp phép hoạt động một thời gian khá dài trong lĩnh vực KHCN nhưng Viện Nghiên cứu Kinh tế ứng dụng chưa đảm bảo các nguồn lực cần thiết để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của viện nghiên cứu. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KHCN vẫn còn chưa được khai phá. Hệ thống giáo trình phục vụ đào tạo còn mỏng... Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan: Trường có thời gian đào tạo bậc đại học chưa dài, cơ chế chính sách cũng như nguồn lực đầu tư cho hoạt động KHCN còn hạn chế; tư duy và tầm nhìn về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong phát triển CSGD của một số không ít giảng viên, quản lý chưa theo kịp với thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0,... Vì vậy, thúc đẩy phát triển hoạt động KHCN không thể tách rời trong mối quan hệ giữa NCKH - Đào tạo, cần được xác định là nhiệm vụ then chốt chú trọng khẩn trương triển khai thực hiện trong những năm tới đây của Nhà trường.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, Hội đồng trường ban hành Nghị quyết phát triển hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

a) Phát triển hoạt động KHCN phải xuất phát từ yêu cầu của giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, thời đại công nghiệp 4.0 và Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2030;

b) Phát triển hoạt động KHCN phải hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao thương hiệu cho Nhà trường;

c) Phát triển hoạt động KHCN phải gắn liền với ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn đời sống xã hội;

d) Phát triển hoạt động KHCN phải tận dụng và khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong trường, ngoài trường và quốc tế;

đ) Phát triển hoạt động KHCN gắn với đa dạng hóa loại hình đào tạo, tăng cường liên kết quốc tế đồng thời thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp trong giảng viên và sinh viên.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing thành cơ sở giáo dục có uy

tín về nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn quản lý và kinh doanh của Bộ/Ngành, các địa phương, tổ chức và doanh nghiệp. Thúc đẩy hoạt động KHCN gắn liền với nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ và đẩy mạnh công bố quốc tế, đưa khoa học và công nghệ đóng góp tích cực vào nâng cao vị thế, thương hiệu và sự phát triển bền vững của Nhà trường, trở thành cơ sở nghiên cứu khoa học đứng đầu của Bộ Tài chính.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Bình quân số lượng đề tài Cấp Bộ và tương đương đạt tối thiểu 5 - 6 đề tài/năm, trong đó tối thiểu 25% giảng viên cơ hữu là tiến sĩ mỗi giảng viên chủ nhiệm ít nhất 1 đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên.

- Tối thiểu 40% đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ nhiệm ít nhất 1 đề tài NCKH cấp Trường và tương đương, trong đó tối thiểu 5% kết quả nghiên cứu được chuyển giao cho các địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp qua các hình thức khác nhau.

- Tối thiểu 60% giảng viên có trình độ tiến sĩ có bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín, số lượng các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín trong giai đoạn tăng 10%.

- Tối thiểu 50% giảng viên cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (là tác giả chính hoặc tác giả đứng đầu); số lượng công bố tạp chí chuyên ngành trong nước tăng bình quân 10% trong giai đoạn;

- Đẩy mạnh liên kết với các nhà xuất bản/tạp chí uy tín nước ngoài trong danh mục Scopus tổ chức hội thảo quốc tế tối thiểu 2 hội thảo/năm.

- Gia tăng xếp hạng Tạp chí khoa học của trường đạt 0,75 điểm và có phiên bản điện tử bằng tiếng Anh.

- 100% sinh viên chương trình chất lượng cao, chương trình quốc tế và tối thiểu 5% sinh viên đại trà tham gia NCKH, trong số đề tài NCKH sinh viên có tối thiểu 1% đề tài chuyển thành ý tưởng khởi nghiệp.

- Phát triển thêm 02 chương trình đào tạo thạc sĩ, tối thiểu 01 chương trình đạo tiến sĩ; gia tăng liên kết đào tạo quốc tế.

- Tối thiểu 40% các học phần có giáo trình nghiệm thu cấp Trường;

- Dự kiến tổng nguồn thu từ hoạt động KHCN đến cuối giai đoạn đạt 1 - 2% tổng doanh thu của toàn trường.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Bình quân số lượng đề tài cấp Bộ và tương đương đạt tối thiểu 6 - 8 đề tài/năm, trong đó tối thiểu 30% giảng viên cơ hữu là tiến sĩ mỗi giảng viên chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên.

- Tối thiểu 60% đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài NCKH cấp Trường và tương đương, trong đó tối thiểu 10% kết quả nghiên cứu được chuyển giao cho các địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp qua các hình thức khác nhau.

- 100% giảng viên có trình độ tiến sĩ có bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín, số lượng các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín trong giai đoạn tăng 20%.
- 100% giảng viên cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (là tác giả chính hoặc tác giả đứng đầu); số lượng công bố tạp chí chuyên ngành trong nước tăng bình quân 20% trong giai đoạn;
- Đẩy mạnh liên kết với các nhà xuất bản/tạp chí uy tín nước ngoài trong danh mục Scopus được xếp hạng tổ chức hội thảo quốc tế tối thiểu 2 hội thảo/năm. Bên cạnh đó, cho phép một số khoa chuyên môn chủ trì triển khai hội thảo quốc tế.
- Tạp chí khoa học của Trường xuất bản bằng tiếng Anh.
- 100% sinh viên chương trình chất lượng cao, chương trình quốc tế và tối thiểu 10% sinh viên đại trà tham gia NCKH, trong số đề tài NCKH sinh viên có tối thiểu 2% đề tài chuyển thành ý tưởng khởi nghiệp.
- Phát triển thêm 02 chương trình đào tạo thạc sĩ, tối thiểu 01 chương trình đào tạo tiến sĩ; gia tăng liên kết đào tạo quốc tế.
- Tối thiểu 60% các học phần có giáo trình nghiệm thu cấp Trường;
- Dự kiến tổng nguồn thu từ hoạt động KH-CN đến cuối giai đoạn đạt 2 - 3% tổng doanh thu của toàn trường.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

- a) Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ và toàn diện trong hoạt động KH-CN, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng đào tạo, từng bước hội nhập với chuẩn mực quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing trong hệ thống các trường đại học của cả nước theo Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030.
- b) Tận dụng mọi nguồn lực trong và ngoài Trường để đầu tư cơ sở vật chất phát triển hoạt động KH-CN.

2. Giải pháp chủ yếu

- a) Rà soát, ban hành các quy chế, quy định về hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó tập trung xây dựng, ban hành các văn bản thúc đẩy mạnh mẽ chính sách động viên thực hiện các đề tài NCKH cấp Bộ, cấp Tỉnh trở lên; Quy định về công bố quốc tế và chính sách khen thưởng; ban hành quy chế về tổ chức hội thảo cấp trường và quốc tế; quy chế về công tác biên soạn, nghiệm thu giáo trình; các quy chế liên quan đến công tác biên tập, in ấn xuất bản giáo trình và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập phục vụ công tác đào tạo theo đúng quy định sở hữu trí tuệ của pháp luật; Rà soát chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực, ban hành quy định tổ chức, hoạt động, sắp xếp bộ máy, bố trí nguồn lực đẩy mạnh phát triển Viện Nghiên cứu Kinh tế ứng dụng theo hướng chuyên môn hóa, trở thành đầu mối triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách phát triển KH-CN của Trường; hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo hướng dịch vụ.
- b) Nhanh chóng tạo điều kiện hình thành nhóm nghiên cứu mạnh, hình thành mạng lưới tư vấn và chuyển giao tri thức chú trọng sản phẩm của nhóm nghiên cứu

manh gắn với chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Bộ/Ngành, địa phương, doanh nghiệp, sản phẩm phải có gắn với đào tạo tiến sĩ, công bố quốc tế. Trên cơ sở các nhóm nghiên cứu mạnh, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo trong Trường;

c) Có giải pháp đầu tư số hóa nguồn học liệu phục vụ cho hoạt động NCKH, tư vấn đồng thời phục vụ cho đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ của toàn trường;

d) Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, kết hợp xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực đề xuất các nhiệm vụ khoa học trong và ngoài trường coi đây là giải pháp đột phá; tích cực tham gia chủ trì và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh/thành, cấp Bộ và cấp Quốc gia, gắn nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo và quản trị nhà trường. Cá thể hóa trách nhiệm hoàn thành các danh hiệu học hàm, học vị, có lộ trình, có biện pháp hỗ trợ thúc đẩy trong từng giai đoạn đối với các cá nhân đó bằng trách nhiệm và nỗ lực của Lãnh đạo và tập thể viên chức nhà trường;

đ) Xây dựng các chính sách thu hút các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước tham gia, hợp tác nghiên cứu khoa học với Trường; từ đó giảng viên có cơ hội học hỏi kinh nghiệm và năng lực nghiên cứu khoa học nâng lên;

e) Xây dựng các chính sách thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong các đơn vị quản lý Nhà nước thuộc Bộ Tài chính tham gia vào báo cáo chuyên đề, xây dựng chương trình đào tạo, viết báo, viết giáo trình, thực hiện đề tài các cấp, tọa đàm, hội thảo và các hoạt động nghiên cứu khoa học khác đối với các bậc đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ.

g) Xây dựng các chính sách liên kết, hợp tác với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính để xây dựng cơ chế thúc đẩy các giảng viên, nhà khoa học của Trường Đại học Tài chính - Marketing tham gia tích cực có trách nhiệm vào quá trình xây dựng, phản biện, tuyên truyền các cơ chế, chính sách của Bộ Tài chính

h) Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, khuyến khích các cá nhân và đơn vị tìm kiếm các dự án hợp tác nghiên cứu, liên kết đào tạo với các tổ chức, đơn vị nhằm đa dạng hóa, đa phương hóa trong hợp tác đào tạo và NCKH nhằm tăng nguồn thu cho trường từ hoạt động KHCN;

i) Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo toàn diện trên các mặt hoạt động của Nhà trường, bám sát giá trị cốt lõi "sáng tạo, khác biệt, hiệu quả, bền vững" và xu hướng quản trị đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đặt biệt đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động KHCN như chất lượng Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Marketing, chất lượng bài viết công bố hội thảo khoa học cấp Khoa, Viện. Xây dựng các chính sách để thu hút các nhà khoa học đăng bài trên tạp chí. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xin phép xuất bản tạp chí bản tiếng Anh. Có kế hoạch và công tác chuẩn bị cần thiết để tăng điểm của Tạp chí theo lộ trình;

k) Đẩy mạnh liên kết quốc tế hóa trong NCKH. Tăng cường trao đổi giảng viên, cán bộ quản lý ra nước ngoài học tập, giảng dạy và nghiên cứu; đồng thời mở rộng việc nhận chuyên gia các nước đến Trường để giảng dạy và nghiên cứu nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ của Trường có cơ hội tiếp cận và hòa nhập trình độ khoa học, kỹ thuật của khu vực và thế giới.

l) Xây dựng cơ chế chính sách đầu tư, thu hút, quản lý nguồn lực tài chính cho

phát triển hoạt động NCKH bền vững.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hội đồng trường

1.1. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khoa học công nghệ của Trường;

1.2. Giám sát việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết và giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

2.1. Quyết định và tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, thiết bị, cơ sở dữ liệu nhằm đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất cho phát triển hoạt động KHCN tại Trường.

2.2. Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng trường về thúc đẩy hoạt động KHCN giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

2.3. Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; toàn thể giảng viên, người học tích cực tham gia vào hoạt động hoạt động KHCN.

3. Các thành viên Hội đồng Trường có nhiệm vụ theo dõi, giúp Hội đồng trường giám sát việc thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- BTV Đảng ủy (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để t/h);
- Các thành viên HĐT;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

PGS. TS. Phạm Tiến Đạt